TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2018/DS-PT
Ngày: 21 – 9 – 2018
V/v Tranh chấp về hợp đồng dân sự
cầm cố, thuê quyền sử dụng đất và vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sỹ Danh Đạt.

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Phương;

Ông Đinh Chí Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Lê Ánh Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phan Trung Quốc – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 17 và 21/9/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2018/TLPT- DS ngày 25/01/2018 về Tranh chấp hợp đồng dân sự cầm cố, thuê quyền sử dụng đất và vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 55/2017/DS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 223/2018/QĐ-PT ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*:

1. Phan Văn Bé B, sinh năm 1965;

2. Phạm Thị Kim B1, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: Số nhà 104/3, Tổ 3, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Phan Văn Bé B và bà

Phạm Kim B1 là: Luật sư Phạm H, là thành viên Công ty Luật hợp danh Anh Em Luật Sư – Chi nhánh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*:

1. Hà Thanh T, sinh năm 1973;

2. Nguyễn Thị Cà Te, sinh năm 1970;

Địa chỉ. Số nhà 73A/3, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Hà Thanh Hồng T1, sinh năm 1995;

Cùng địa chỉ. Số nhà 73B/3, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Huỳnh Hữu Tì, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số nhà 90/1, ấp P, xã Đ, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp (Địa chỉ khác: Số nhà 127, ấp TL, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp) (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/01/2018).

- *Người kháng cáo*: Anh Hà Thanh Hồng T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

(*Bà Phạm Thị Kim B1 có mặt tại phiên tòa, ông Phan Văn Bé B và Luật sư Phạm H vắng mặt khi tuyên án. Ông Hà Thanh T, bà Nguyễn Thị Cà Te vắng mặt tại phiên tòa. Anh Huỳnh Hữu Tì đại diện cho anh Hà Thanh Hồng T1 vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Phan Văn Bé B và bà Phạm Thị Kim B1 cùng trình bày:

+ Vào ngày 26/11/2011 vợ chồng ông bà có nhận cố của ông Hà Thanh T 02 thửa đất số 557 và 639, tờ bản đồ số 24, diện tích 6.210m^2, do ông Hà Thanh T và vợ là Nguyễn Thị Cà Te đứng tên quyền sử dụng đất với giá 60 chỉ vàng 24k, thời hạn là 03 năm. Hai bên chỉ làm giấy tay và cho ông T thuê lại đất để sử dụng với giá 30 giạ lúa IR 50404/công/năm. Đến năm 2016 vợ chồng ông T làm thủ tục tặng cho con là Hà Thanh Hồng T1 02 thửa đất nêu trên. Từ ngày cố đất cho đến nay ông T không chuộc lại đất và cũng không trả lúa thuê đất cho ông bà.

+ Đến tháng 9/2015 âl (10, 11/2015dl) ông Bé B có cho ông T vay 90.000.000 đồng, không có làm giấy tờ, thời hạn trả là 10 ngày, nhưng đến nay không thực hiện.

Do đó, vợ chồng bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Hủy hợp đồng cầm cố và thuê quyền sử dụng đất ngày 26/11/2011, giữa ông Phan Văn Bé B với ông Hà Thanh T.

+ Buộc ông Hà Thanh T, bà Nguyễn Thị Cà Te và anh Hà Thanh Hồng T1 liên đới trả cho ông bà 60 chỉ vàng 24k cố đất, lúa thuê đất từ tháng 11/2011 đến tháng 11/2013 là 360 giạ, thành tiền là: 360 giạ x 86.000 đồng/giạ = 30.960.000 đồng và vốn vay 90.000.000 đồng, lãi vay 1%/tháng tính từ tháng 9/2016 đến tháng 11/2017 là 14 tháng, thành tiền là: 90.000.000 đồng x 1%/tháng x 14 tháng = 12.600.000 đồng. Cộng chung tiền lúa thuê đất, vốn vay và lãi vay là 133.560.000 đồng.

- Bị đơn Hà Thanh T, Nguyễn Thị Cà Te và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Thanh Hồng T1 đã được Tòa án cấp sơ thẩm triệu tập hợp lệ để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do.

Trong 02 văn bản cùng ngày 16/8/2017 người làm chứng Nguyễn Thanh T2 và Nguyễn Văn Ú (Tp) trình bày:

Vào ngày 26/11/2011 Hà Thanh T có cố cho Phan Văn Bé B 06 công đất nông nghiệp trồng lúa tầm 2,8m, với số vàng là 60 chỉ vàng 24k là thật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L đã tuyên xử:

1. Hợp đồng cầm cố quyền sử dụng 06 công đất nông nghiệp tầm 2,8m ngày 26/11/2011, giữa:

- Bên cầm cố quyền sử dụng đất:

Hà Thanh T - Sinh năm: 1973.

Địa chỉ: 73A/3 ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Bên nhận cầm cố quyền sử dụng đất:

Phan Văn Bé B - Sinh năm: 1965.

Địa chỉ. 104/3 tổ 3 ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Là vô hiệu.

2. Hợp đồng thuê quyền sử dụng 06 công đất nông nghiệp tầm 2,8m ngày 26/11/2011, giữa:

- Bên cho thuê quyền sử dụng đất:

Hà Thanh T - Sinh năm: 1973.

Địa chỉ: 73A/3 ấp T, xã P, huyện L, Tỉnh Đồng Tháp.

- Bên thuê quyền sử dụng đất:

Phan Văn Bé B - Sinh năm: 1965.

Địa chỉ: 104/3 tổ 3 ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Là vô hiệu.

3. Buộc: Hà Thanh T, Nguyễn Thị Cà Te, Hà Thanh Hồng T1 liên đới trả cho Phan Văn Bé B; Phạm Thị Kim B1 vốn cầm cố quyền sử dụng đất 60 (sáu mươi) chỉ vàng 24 (hai mươi bốn) kara, vàng thị trường, vốn giá trị lúa thuê quyền sử dụng đất 30.960.000 đồng và vốn vay 90.000.000 đồng, lãi vay 12.600.000 đồng. Cộng chung là 133.560.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của Phan Văn Bé B, Phạm Thị Kim B1 mà Hà Thanh T, Nguyễn Thị Cà Te, Hà Thanh Hồng T1 chậm trả 133.560.000 đồng thì hàng tháng Hà Thanh T, Nguyễn Thị Cà Te, Hà Thanh Hồng T1 còn phải liên đới trả cho Phan Văn Bé B; Phạm Thị Kim B1 thêm phần lãi, theo mức lãi suất 10%/năm, còn đối với 60 chỉ vàng 24 kara, vàng thị trường thì theo mức lãi suất bình quân của các tổ chức tín dụng tại địa phương có quy định, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm trả nợ cho đến khi trả xong.

5. Bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa, Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa và phương tiện: Số đăng ký: ĐT - 19810.

Chủ phương tiện: Hà Thanh T.

Địa chỉ chủ phương tiện: xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Đã được đăng ký phương tiện có đặc điểm sau:

Cấp phương tiện: VR SII. Công cụ: Chở hàng khô.

Năm và nơi đóng: 2010, Đồng Tháp.

Chiều dài thiết kế: 11,60m. Chiều dài lớn nhất: 12,85m.

Chiều rộng thiết kế: 3,15m. Chiều rộng lớn nhất: 3,30m.

Chiều cao mạn: 1,05m. Chiều chìm: 0,90m.

Mạn khô: 0,15m. Vật liệu vỏ: Gỗ.

Máy chính: 01 máy MAZDA4-76cv (SM: 109831).

Trọng tải toàn phần, số lượng người được phép chở, sức kéo đẩy:

Lượng hàng 14,5 tấn. Trọng tải toàn phần 15 tấn.

Địa chỉ phương tiện ở tại: 104/3, tổ 3, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp không có niêm phong giao cho người đang quản lý là: Phan Văn Bé B - Sinh năm: 1965; Phạm Thị Kim B1 - Sinh năm: 1962 cùng địa chỉ: 104/3 tổ 3 ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý, trông giữ, không làm mất, không được tự bán, tặng, cho, di dời hoặc thay đổi hiện trạng cho đến khi bản án hoặc Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo cho giai đoạn thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng khác; quyền và thời hạn kháng cáo; quyền, nghĩa vụ và thời hiệu thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 01 năm 2018 anh Hà Thanh Hồng T1 làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số: 02/2018/DS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện L và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết anh không có nghĩa vụ liên đới cùng với ông Hà Thanh T, bà Nguyễn Thị Cà Te trả cho ông Phan Văn Bé B và bà Phạm Thị Kim B1 60 chỉ vàng 24k và số tiền 133.560.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Thanh Hồng T1 vẫn giữ nguyên kháng cáo của mình, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về nội dung giải quyết của vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các Nguyên đơn phát biểu

ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Hồng T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật ở giai đoạn phúc thẩm:

+ Về tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký, Luật sư và các đương sự có mặt tại phiên tòa đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa không chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Hồng T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Hà Thanh Hồng T1 kháng cáo cho rằng cha của anh là ông Hà Thanh T ký tên vào giấy cố đất cho ông Phan Văn Bé B vào ngày 26/11/2011 lúc đó anh mới 16 tuổi đang là học sinh phổ thông. Mặt khác, khi cha mẹ anh vay tiền, cầm cố, thuê quyền sử dụng đất không liên quan đến anh và các giấy tờ vay tiền, cầm cố, thuê quyền sử dụng đất giữa ông T, bà Te với ông Bé B và bà Kim B1 không có chữ ký của anh. Khi hòa giải tại ấp T, xã P, huyện L ông Bé B và bà Kim B1 không đề cập đến việc anh phải liên đới trả nợ. Vì vậy, anh không có nghĩa vụ liên đới cùng với cha mẹ anh là ông Hà Thanh T, bà Nguyễn Thị Cà Te trả cho ông Phan Văn Bé B và bà Phạm Thị Kim B1 60 chỉ vàng 24k và số tiền 133.560.000 đồng.

Xét thấy, tuy anh không có trực tiếp tham gia giao dịch cầm cố, thuê quyền sử dụng đất và vay tiền, nhưng sau khi ông Hà Thanh T và bà Nguyễn Thị Cà Te là cha mẹ anh thực hiện các giao dịch dân sự nêu trên thì anh cùng với cha mẹ anh là những người được hưởng lợi từ các giao dịch đó. Mặt khác, cha mẹ anh không dùng tài sản của mình để trả nợ cho ông Bé B và bà Kim B1 mà tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất của mình cho anh là có ý tẩu tán tài sản không muốn trả nợ. Anh là người được hưởng tài sản của cha mẹ anh tặng cho nên anh phải có nghĩa vụ liên đới cùng với cha mẹ anh trả nợ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh có nghĩa vụ liên đới với ông Hà Thanh T và bà Nguyễn

Thị Cà Te trả 60 chỉ vàng 24k và 133.560.000đ cho ông Phan Văn Bé B và bà Phạm Thị Kim B1 là có căn cứ.

Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Nguyên đơn và vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Hồng T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Hà Thanh Hồng T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm nhưng điều chỉnh lại cách tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 158, khoản 1 Điều 166, của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 131, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 170, khoản 3 Điều 188, Điều 195 Luật đất đai và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Hà Thanh Hồng T1.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 55/2017/DS-ST ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Tuyên bố hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất và hợp đồng thuê quyền sử dụng đất ngày 26/11/2011, giữa ông Phan Văn Bé B với ông Hà Thanh T là giao dịch dân sự vô hiệu.

- Buộc ông Hà Thanh T, bà Nguyễn Thị Cà Te và anh Hà Thanh Hồng T1 có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phan Văn Bé B và Phạm Thị Kim B1 60 (sáu mươi) chỉ vàng 24k vàng 9,8 tuổi và 133.560.000 đồng (một trăm ba mươi ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với

thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong. Đối với vàng thì theo mức lãi suất bình quân của các tổ chức tín dụng tại địa phương có quy định, tương ứng với thời gian chưa thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

- Phương tiện thủy nội địa (Chiếc ghe) của ông Hà Thanh T có số đăng ký: ĐT – 19810, bản chính Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa số 317/ĐK-10 ngày 14/5/2010 đứng tên Hà Thanh T, bản chính Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thủy nội địa ngày 10/5/2010 đứng tên Hà Thanh T tiếp tục giao cho ông Phan Văn Bé B và bà Phạm Thị Kim B1 quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí:

+ Ông Hà Thanh T, bà Nguyễn Thị Cà Te và Hà Thanh Hồng T1 liên đới chịu 16.788.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Anh Hà Thanh Hồng T1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 00930 ngày 05/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

+ Ông Phan Văn Bé B và bà Phạm Thị Kim B1 được nhận lại 9.135.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 12631, ngày 03/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

- Về chi phí tố tụng:

Ông Hà Thanh T, bà Nguyễn Thị Cà Te và anh Hà Thanh Hồng T1 liên đới chịu 500.000 đồng. Do ông Phan Văn Bé B đã tạm ứng trước nên ông Hà Thanh T, bà Nguyễn Thị Cà Te và anh Hà Thanh Hồng T1 có nghĩa vụ liên đới trả lại cho ông Bé B 500.000 đồng.

Phần của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐT;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Sỹ Danh Đạt